

Xét đề nghị của Cục Công trình thủy lợi,

Sau khi hỏi ý kiến của Khu Thủy lợi Liên khu III, trao đổi ý kiến với Ủy ban kiến toàn tổ chức trung ương Ủy ban Hành chính, tỉnh Ninh bình thỏa thuận;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay dời công trường đá Cảnh điều vào Hê dương và chuyển thành xí nghiệp lấy tên là xí nghiệp đá Hê dương, đặt dưới quyền lãnh đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh Ninh bình.

Điều 2. — Xí nghiệp có nhiệm vụ sản xuất các loại đá theo chỉ tiêu kế hoạch, khối lượng hàng năm của Bộ đề ra, phân phối theo kế hoạch của Bộ. Ngoài ra, có thể nhận đơn hàng của một số cơ quan khác nếu kế hoạch sản xuất của Bộ được bảo đảm về khối lượng cũng như về giá thành.

Điều 3. — Ủy ban Hành chính tỉnh có nhiệm vụ quy định và xét duyệt biên chế của xí nghiệp, đề nghị cấp vốn lưu động, quản lý hành chính nhân lực, xét duyệt kế hoạch sản xuất, lãnh đạo các mặt công tác khác.

Điều 4. — Bộ Thủy lợi có nhiệm vụ quy định các chỉ tiêu khối lượng sản xuất, ổn định giá thành vạch kế hoạch phân phối khối lượng đá sản xuất cho Bộ hàng năm. Ngoài ra Bộ còn giúp đỡ giải quyết một số khó khăn về kỹ thuật và mua một số thiết bị của nước ngoài mà bản thân xí nghiệp chưa tự giải quyết được.

Điều 5. — Các khoản tiền lãi, vốn lưu động của năm 1957 còn thừa lại, công trường sẽ nạp hết vào Ngân sách Nhà nước. Trong khi chờ kế hoạch xin cấp vốn lưu động năm 1958 được chuẩn y, xí nghiệp được sử dụng một phần số vốn năm 1957 còn thừa và số tiền lãi năm 1957 để kinh doanh (nhưng không được chi quá số vốn lưu động dự trừ xin cho 1958).

Điều 6. — Các văn bản trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 7. — Ủy ban Hành chính Liên khu 3, Ủy ban Hành chính Ninh bình, ông giám đốc Cục công trình thủy lợi, ông giám đốc Khu Thủy lợi Liên khu 3, ông Chánh văn phòng Bộ Thủy lợi có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 1 tháng 7 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

TRẦN ĐĂNG KHOA

BỘ Y TẾ

THÔNG TRI số 3325-BYT-DC ngày 15-5-1958 về việc thi hành danh sách thuốc cấm lưu hành và được lưu hành công bố đợt 2.

Theo thông tư số: 170-BYT ngày 11-3-1958, Bộ đã báo trước là việc công bố cấm lưu hành và được

lưu hành sẽ làm lần lần từng đợt. Đợt 1, Bộ đã công bố danh sách thuốc cấm và được lưu hành ngày 11-3-1958 và đợt 2 đã công bố ngày 26-4-1958 (danh sách này đã gửi các khu, tỉnh).

Để thi hành được tốt danh sách thuốc cấm lưu hành và được lưu hành công bố đợt 2, Bộ có ý kiến như sau :

1) Để phổ biến rộng rãi những thuốc cấm và được lưu hành, Ty Y tế và Công thương phối hợp với các tổ chức thông tin tuyên truyền phổ biến danh sách thuốc này đi khắp nơi, cho in thêm danh sách thuốc này gửi cho các phòng y tế huyện, tổ chức y tế xã, khu phố, cơ quan.v.v...

2) Ty Y tế và Công thương cử cán bộ đi các địa phương cùng với địa phương hủy các thuốc cấm lưu hành. Trước đây, các đoàn kiểm tra hoặc các cơ quan y tế đã niêm phong số thuốc chưa kiểm nghiệm. Cán bộ được ủy nhiệm đến cùng với chính quyền địa phương mở niêm số thuốc này ra đối chiếu với danh sách thuốc cấm lưu hành và được lưu hành. Phân loại ra 3 thứ :

a) Thứ được lưu hành: nếu là của tư nhân kinh doanh (hiệu thuốc tây, đại lý thuốc tây) thì họ được bán. Nếu là cơ quan (bệnh viện, bệnh xá, tế cơ quan) hoặc tư nhân (y tá tự do, bệnh viện tư, phòng hộ sinh tư) thì được sử dụng.

b) Thứ bị cấm thì hủy ngay tại chỗ hoặc tập trung về Ty Y tế hủy tùy theo hoàn cảnh địa phương. Khi hủy thuốc này phải lập biên bản gửi về Ty Y tế.

c) Thuốc còn lại là loại chưa kiểm nghiệm cứ niêm phong cẩn thận và giao cho người giữ như trước, chờ đợt kiểm nghiệm sau.

3) Việc này cần được giải quyết nhanh, tránh kéo dài, hỏng thuốc gây ra lãng phí. Vậy Ủy ban Hành chính nên giúp đỡ các Ty Y tế và Công thương bằng cách phối hợp cử thêm cán bộ của hiệu thuốc tây hoặc của Ty Y tế bệnh viện tỉnh làm việc này. Ngoài ra nếu có sự hướng dẫn cụ thể, các phòng Y tế huyện có thể cũng giải quyết được việc ở địa phương của mình nhưng về thời gian nên tiến hành thống nhất. Các địa phương sau khi nhận được thông tư này cho thi hành ngay danh sách thuốc cấm và được lưu hành đợt 2. Từ đợt 3 trở đi khi nhận được các bảng danh sách thuốc được và cấm lưu hành thì các địa phương cứ tiến hành như đợt 1, đợt 2, không cần chờ Bộ có thông tri khác nữa.

Sau khi thi hành xong hai bản danh sách thuốc cấm lưu hành và được lưu hành này, Bộ yêu cầu các địa phương báo cáo về cho Bộ biết và trong

khi tiến hành gặp khó khăn gì, xin cho Bộ biết để
góp ý kiến.

Hà nội, ngày 15 tháng 5 năm 1958

T.L. Bộ trưởng Bộ Y tế
Giám đốc Vụ Dược chính

D.S. HOÀNG XUÂN HÀ

**THÔNG TƯ số 3326-BYT-DC ngày 15-
5-1958 về việc lưu hành thuốc.**

BỘ Y TẾ

Kính gửi: Các Ủy ban Hành chính,
Sở, Ty Công thương khu, tỉnh,
Sở, Ty Y tế khu, tỉnh.

Rút kinh nghiệm trong việc thi hành bảng
danh sách thuốc được lưu hành và cấm lưu hành
đợt I, Bộ thấy có nơi làm còn nhầm lẫn. Thi dụ:
trong danh sách thuốc được lưu hành đợt I của
Bộ công bố chỉ cho lưu hành *Filatov placenta* của
hiệu thuốc « Thành tin », ở Hà đông cho lưu hành
cả loại *Filatov gan, thận, tim, óc, tinh hoàn*.

Vậy đề nghị các Ty nên hết sức chú ý. Danh
sách thuốc của Bộ công bố đều ghi rõ ràng từng
tên thuốc chứ không ghi chung chung, thi dụ: loại
Filatov, Vitamine B, C, Calcium, v.v... (có *Filatov
thận, gan, tim, lách, lại có loại 2cc, 5cc, có thứ 20
ctgr, 50 ctgr, 250 ctgr. Hay Vitamine B, C cũng có
thứ 2cc, 1cc, 0,50, 0,100, 0,025, v.v...*) hoặc là thuốc
thuộc các loại ấy, nhưng tên khác, thì Bộ cũng
ghi tên khác như: *Bévicium (Calcium Vit B hoặc
Cévicacion, Bévitin, Béviton, Céviton, Bévityl,
Vitascorbol, v.v...)*.

Vậy khi tiến hành hủy hoặc cho lưu hành
thuốc, nhất thiết các Ty cần đối chiếu đúng tên
thuốc, xem rõ quy cách đã ghi, có làm như vậy
mới tránh nhầm lẫn được.

Có trường hợp nào chưa rõ ràng, đề nghị Ty
báo cho Bộ biết ngay. Riêng về Hà đông, Bộ đề
nghị Ty Y tế điều chỉnh lại cho đúng việc hủy và
cho lưu hành thuốc theo danh sách thuốc đã
công bố,

Hà nội, ngày 15 tháng 5 năm 1958

T.L. Bộ trưởng Bộ Y tế
Giám đốc vụ Dược chính

D.S. HOÀNG XUÂN HÀ

**THÔNG TƯ số 3639 - BYT - DC ngày
28-5-1958 về việc xử lý các thuốc
cấm lưu hành và được lưu hành công
bố đợt 3 ngày 24 tháng 5 năm 1958.**

Danh sách thuốc cấm lưu hành và được lưu
hành công bố đợt 3 ngày 24-5-1958 Bộ gửi kèm theo
đây để phổ biến đến các khu, tỉnh, thành; Bộ yêu

cầu các địa phương tiếp tục tiến hành như đợt 1,
đợt 2, dựa theo tinh thần thông tư số: 170-BYT
ngày 11-3-1958 và theo sự hướng dẫn của thông tri
số: 3325-BYT-DC ngày 15-5-1958 của Bộ.

Bộ xin báo các khu, tỉnh, thành rõ là đợt 3 này
là đợt cuối cùng kết thúc việc kiểm nghiệm thuốc
của các phòng Bảo chế tư nhân sản xuất. Nhưng
trong và sau khi tiến hành xử lý các thuốc được và
cấm lưu hành sau 3 đợt, rất có thể ở một vài địa
phương vẫn còn rải rác một số thuốc chưa nằm
trong diện kiểm nghiệm này. Đối với loại thuốc ấy,
Bộ có ý kiến như sau:

1) Trong số thuốc trước đây đã niêm phong,
dần dần được giải quyết qua từng đợt công bố kết
quả, nay vẫn còn lại một số chưa xử lý thì tùy ở
địa phương xét:

a — Nếu là số lượng nhiều thì gửi mẫu về cho
Bộ tiếp tục kiểm nghiệm.

b — Nếu số lượng quá ít (độ 10, 15, 20 ống và
nhận thấy thuốc cũ quá hay vẫn đục, đổi màu thì
hủy; nếu thấy các ống thuốc nào tốt, trong, không
quá hạn, thì trả cho chủ nhân như: Đại lý thuốc
tây) được bán. Nếu thuốc của cơ quan thì trả về
cho cơ quan, nếu của tư nhân như của phòng hộ
sinh, bệnh viện, bệnh xá, v.v... thì trả cho sử dụng.
Những thuốc trả ấy chỉ được bán hoặc sử dụng
trong một thời hạn ngắn một tháng chẳng hạn, qua
hạn đó thì hủy.

2) Nếu bây giờ mới phát giác những thuốc của
phòng Bảo chế tư nhân mà ta chưa niêm phong và
cũng chưa nằm trong diện kiểm nghiệm vừa qua,
có rải rác ở các nơi, đối với loại thuốc này, nếu
có nhiều thì tập trung lại, niêm phong và gửi mẫu
cho Bộ kiểm nghiệm, nếu chỉ có ít mỗi nơi có 5, 7,
8 ống hoặc nếu có tập trung lại cũng chỉ có độ vài
ba chục ống thì cũng xét như trường hợp trên.

Đề g ân đơn công việc, khi cán bộ đi mở niêm
ở các nhà Đại lý hoặc các tổ chức y tế tư nhân,
thấy những thuốc nói trên, thì phân loại giải quyết
ngay, không phải tập trung thuốc lại rồi mới xét,
như thế sẽ mất nhiều thì giờ.

Riêng đối với cơ quan (Ty Y tế, bệnh viện,
bệnh xá, phòng Y tế huyện, v.v...) thì ở đó tự giải
quyết rồi báo cáo về Ty Y tế trường việc.

Để tránh việc này kéo dài sinh ra lãng phí,
yêu cầu các địa phương tích cực hoàn thành công
tác trên được nhanh chóng, rồi tổng kết tình hình
thi hành danh sách thuốc cấm và được lưu hành
ở địa phương từ đợt đầu đến nay và báo cáo cho
Bộ biết kết quả.

Hà nội, ngày 28 tháng 5 năm 1958

T.L. Bộ trưởng Bộ Y tế

Giám đốc Vụ Dược chính

D.S. HOÀNG XUÂN HÀ